

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-PT
Ngày: 27-2-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27-2-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2020/TLPT-HS ngày 2-1-2020, đối với các bị cáo Nguyễn Thành L và Lâm Bá P, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 210/2019/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận X.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành L sinh năm 1986, tại thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: - Ấp X, xã S, huyện Z, thành phố Cần Thơ.

- 93/5 Lý Thường Kiệt, khu vực E, phường I, quận R, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (chết) và bà: Đinh Thị Kim K; có vợ: Phạm Ngọc T và 2 con: Lớn sinh năm 2012 - nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: - Ngày 9-4-2010, bị Tòa án nhân dân quận X xử phạt 3 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31-8-2011.

- Ngày 27-9-2013, bị Tòa án nhân dân quận X xử phạt 11 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong án phạt tù ngày 5-11-2013.

- Ngày 16-6-2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ phúc thẩm, xử phạt 1 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 17-9-2015, bị Tòa án nhân dân quận X xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chưa liên đới bồi thường thiệt hại theo bản án (BL. 536).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17-3-2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ phúc thẩm, xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ, tạm giam: 16-12-2018. Có mặt.

2. Lâm Bá P sinh ngày 12 tháng 12 năm 1997, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: 361 đường 30-4, phường 3, thành phố V, tỉnh V. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lâm Bá N và bà: Nguyễn Kim L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo L:*

Luật sư Nguyễn Kỳ Việt Chương - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Trong vụ án còn có 3 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo.

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 - 12/2018, Chiêm Việt Q, Võ Duy Avà Nguyễn Thành Dư đã thực hiện 3 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn quận X, thành phố Cần Thơ. Trong đó có 2 vụ, tài sản tiêu thụ tại thành phố Cần Thơ. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 28-7-2018, Q rủ Acùng đi trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe mô tô biển số 65B1-934.39, chở A đi vào hẻm cạnh quán A Thái số 211/13B Nguyễn Văn Linh, phường O, quận X, thành phố Cần Thơ. Khi đến trước nhà trọ số 211/8D, A giữ xe và canh chừng. Q vào lấy xe Yamaha Exciter màu đen đỏ, biển số 95H1-180.58 của Thiều Quốc G. Q và A mang xe về nhà của Q (số 266F, Trần Hưng Đạo, khu vực M, phường I, quận R), để cất giấu.

Q cầm xe cho Trần Phương K với giá 9.000.000đ. Q chia cho A 4.500.000đ. K đã bán lại cho Lâm Bá P với giá 6.000.000đ. P đã mua Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển số giả, rồi thuê người đục thay số khung và số máy của xe. Sau đó P bán xe cho Nguyễn Thanh H với giá 24.500.000đ.

Theo kết quả định giá xe mô tô nói trên trị giá 32.500.000đ.

Vụ 2: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 13-12-2018, Q rủ Dư cùng đi trộm

cấp tài sản. D điều khiển xe mô tô biển số 95E1-183.68, chở Q đến khu nhà trọ cạnh số 146/35/A2 Hoàng Quốc Việt, phường U, quận X, thành phố Cần Thơ. D giữ xe và canh chừng. Q vào lấy xe Honda Wave RS màu vàng, biển số 67L7-2552 của Đặng Kim F. Q và D mang xe về nhà của Q để cất giấu.

Q bán xe cho Nguyễn Thành L với giá 5.000.000đ. Q chia cho D 2.500.000đ.

Theo kết quả định giá xe mô tô nói trên có giá trị 6.100.000đ.

Tại bản án số 210/2019/HS-ST ngày 20-11-2019, Tòa án nhân dân quận X đã:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thành L 3 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lâm Bá P 9 tháng tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: Hình phạt đối với 3 bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm:

- Ngày 21-11-2019, bị cáo Nguyễn Thành L kháng cáo, kêu oan.
- Ngày 28-11-2019, bị cáo Lâm Bá P kháng cáo, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo. Không có ai cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L, cho rằng: Ngoài lời khai của Q, D và P, không có chứng nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, Luật sư còn cho rằng chỉ có thể xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự vì bị cáo đã chấp hành xong các bản án trước, đã đương nhiên được xóa án tích.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo L liên tục phạm tội. Thời hạn để xóa án tích cũ vẫn còn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự thì chưa hết thời hạn để xem là đương nhiên được xóa án tích. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết của vụ án theo luật định cho các bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Chiêm Việt Q và Nguyễn Thành D

trong quá trình điều tra, khi đối chất với L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm (BL. 175-181, 1069-1074, 1119-1120). Kết hợp với lời khai của Lâm Bá P và các nhân chứng khác (BL. 432, 438-439, 446-447, 1111, 1113, 1117, 1129). Khẳng định rằng bị cáo L đã tiêu thụ xe mô tô wave RS do Q và D trộm cắp ngày 13-12-2018 và biết rõ là do phạm tội mà có.

Bị cáo đã 4 lần phạm tội, liên tục từ năm 2010 đến 2015. Theo xác nhận của Chi cục Thi hành án dân sự quận X ngày 25-3-2019, bị cáo chưa thi hành trách nhiệm liên đới bồi thường theo bản án đã tuyên (BL. 536). Bị cáo tái phạm khi chưa hết thời hạn xóa án tích nên thời hạn xóa án tích cũ vẫn còn.

Xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Bị cáo P đã nhận cầm cố xe mô tô không có Giấy chứng nhận đăng ký, không có biển số. Bị cáo đã mua Giấy chứng nhận đăng ký và biển số giả, rồi thuê người đục thay số khung, số máy, để bán cho người khác, thu lợi bất chính. Phạm tội có tính chuyên nghiệp cao. Xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết của vụ án.

Bị cáo P khai báo thành khẩn và cùng gia đình khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Tuy nhiên, mức độ phạm tội của bị cáo không chỉ đơn thuần là tiêu thụ, mà còn có thủ đoạn xảo quyệt để che giấu tội phạm. Bị cáo đã mua giấy tờ giả, biển số giả và thuê người đục thay số máy, số khung xe.

Bị cáo L có nhân thân rất xấu, thể hiện ý thức ngoan cố, không chịu cải sửa, hoàn toàn không thành khẩn. Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo, là không nặng, là cần thiết, nên giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên.

Những điều kiện để chấp hành án sẽ được xem xét khi thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành L và Lâm Bá P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L và Lâm Bá P phạm tội **Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 323; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thành L 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 16-12-2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lâm Bá P 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng quận X;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trinh